

Số: 234/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Vũ Quang H1, sinh năm 1990.

Cùng nơi thường trú: Số nhà X, tổ Y, phường HS, TPTN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Quang H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Quang H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh Kh, sinh ngày 20/4/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Vũ Quang H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Minh Kh, sinh ngày 20/4/2014 cùng chị H mức 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 28 hàng tháng kể

từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H1 có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3) Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: Chị H và anh H1 xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: chị Hoàng Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004588 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

2.6) Về lãi suất chậm thi hành án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận trong trường hợp anh Hiệu thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Huế sẽ yêu cầu lãi suất tại giai đoạn thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền